TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/HS-PT
Ngày 18 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thị Hiệu

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Cù Thị Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 179/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Xuân T do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

Lê Xuân T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993 tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân T1 và bà Lê Thị H; Vợ con: Chưa có. Tiền án: 05 tiền án: Ngày 27/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản"; Ngày 24/4/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 07/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/7/2019 bị Tòa án dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 07/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tạm giữ: ngày 20/02/2023; tạm giam: ngày 01/3/2023; có mặt.

* *Bị hại:* Đều vắng mặt.

- Ông Lê Thanh B, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/02/2023, Lê Xuân T đội mũ, bịt khẩu trang che mặt, điều khiển xe máy BKS: 36F7- 8439 từ nhà đến chợ Đ thuộc thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thấy chiếc khung sắt (dạng kệ để hàng phía trên), kích thước (140x 63x 40) cm của chị Nguyễn Thị X ở khoang thứ 3 trong lán bán hàng nên dừng xe xuống vác kệ hàng trên bỏ lên gác sau của chiếc xe rồi đi tìm hàng mua bán phế liệu để bán. Trên đường đi tìm nơi tiêu thụ, khi đến trước cửa nhà anh Nguyễn Văn A, T thấy 01 đoạn ống kim loại trụ tròn, loại phi 60 một đầu nối với thanh sắt vuông có khối lượng 09 kg của anh A để ngoài hông nhà nên đã dừng xe đi lại trộm cắp đoạn ống kim loại để lên xe, tay trái giữ đoạn ống kim loại, đằng sau để khung sắt,tay phải cầm tay ga điều khiển xe máy vận chuyển đoạn ống và khung kim loại đến để gần quán phế liệu của chị Đặng Thị H1.

Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe máy BKS:36F7- 8439 đến khu vực bãi cát trước cửa gia đình ông Lê Thanh B, thấy 02 chiếc thùng phi bằng kim loại gồm: 01 thùng sơn xanh có kích thước cao 88 cm, đường kính cao 56 cm; một thùng màu ghi xám có kích thước cao 89 cm, đường kính 57 cm, có tổng khối lượng 34 kg.Quan sát không thấy người trông coi, T dừng xe lấy chiếc thùng phi màu xám, vận chuyển đến địa điểm tập kết trước đó rồi quay lại lấy tiếp chiếc thùng phi màu xanh mang đến địa điểm đã tập kết tài sản.

Khoảng 05h ngày 17/2/2023, chị Đặng Thị H1 mở cửa quán thu mua phế liệu của mình, T gặp chị H1, nói đi làm công trình được người ta cho đồ phế liệu về bán. Chị Đặng Thị H1 tin tưởng đưa lên cân và mua toàn bộ với giá 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng). T đã chi tiêu hết số tiền trên.

Đến sáng ngày 20/2/2023, nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Xuân T đã đến Công an xã H đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận:

+ Một đoạn ống kim loại hình trụ tròn, rỗng bên trong (dạng phi 60) một đầu có nối thêm đoạn sắt vuông có khối lượng 09 kg trị giá 90.000 đồng.

+ Một khung sắt được hàn bằng các thanh sắt vuông 02 cm, khung sắt có kích thước (140 x 63 x 40) cm, có khối lượng 11 kg trị giá 110.000 đồng.

+ Hai thùng phi bằng kim loại, một thùng sơn màu xanh có kích thước cao 88 cm, đường kính 56 cm, một thùng sơn màu ghi xám, có kích thước cao 89 cm, đường kính 57 cm. Hai thùng có khối lượng là 34 kg có trị giá 340.000 đồng.

Tổng trị giá 540.000 đồng.

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp cho chủ sở hữu, gồm: Trả lại cho anh Nguyễn Văn A 01 đoạn ống kim loại hình trụ tròn (phi 60); trả lại cho chị Nguyễn Thị X 01 khung sắt được hàn bằng các thanh sắt vuông 02cm; trả lại cho anh Lê Thanh B 02 thùng phi bằng kim loại.

Bị cáo đã nhờ mẹ đẻ là bà Lê Thị H trả lại cho chị Đặng Thị Hằng s tiền chị H1 mua tài sản từ bị cáo là 520.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 24 (Hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/02/2023)

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSHH, ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm theo hướng: Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và giảm hình phạt chính đối với bị cáo Lê Xuân T.

* Ngày 27/6/2023, bị cáo Lê Xuân T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm; giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Đêm ngày 16/02/2023, rạng sáng ngày 17/02/2023 Lê Xuân T đã trộm cắp 01 chiếc kệ hàng của chị Nguyễn Thị X, 01 đoạn ống kim loại của anh Nguyễn Văn A, hai thùng phi bằng kim loại của anh Lê Thanh B, tổng trị giá 540.000 đồng. Mặc dù tổng giá trị tài sản các lần trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản và đều chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Do bị cáo trộm cắp không phải là nghề sinh sống và tài sản bị cáo trộm cắp được không phải là nguồn thu nhập chính của bị cáo nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Do đó, với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, đầu thú; tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội từ 2 lần trở lên; căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo 24 tháng tù.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa kháng nghị và bị cáo kháng cáo đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo nhờ mẹ trả lại cho chị Đặng Thị Hằng s tiền chị H1 đã mua tài sản trộm cắp từ bị cáo, tuy nhiên số tiền này không phải là thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp gây ra mà chỉ là số tiền phát sinh từ giao dịch dân sự (mua bán) bất hợp pháp (tài sản trộm cắp). Mặt khác, tại điểm đ tiểu mục 1.1, mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự quy định: *"Bị cáo không*

có tài sản để bồi thường nhưng đã tích cực tác động, đề nghị cha, mẹ hoặc người khác (vợ, chồng, con, anh, chị, em, bạn bè…) sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và những người này đã thực hiện việc sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra" nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm xử là đúng pháp luật. Nên không chấp nhận kháng nghị và kháng cáo của bị cáo với yêu cầu trên.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội từ 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét thấy, đêm ngày 16/02/2023 đến rạng sáng ngày 17/02/2023, bị cáo đã trộm cắp 03 lần, mỗi lần trị giá tài sản trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản của các lần bị xâm phạm là 540.000 đồng nên bị cáo phải bị xét xử về tội trộm cắp tài sản tương ứng theo tổng giá trị tài sản của các lần bị xâm phạm là 540.000 đồng vì hành vi của bị cáo được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội từ 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là không đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS trên để xử phạt bị cáo 24 tháng tù là bất lợi cho bị cáo. Nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ phân tích trên, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa và kháng cáo của bị cáo về việc giảm hình phạt.

Sửa quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục thi hành án DS huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy